

Phẩm 2: SỰ TRỞ VỀ CỘI NGUỒN PHẢI LÀM TRÒN

Đức Phật lại bảo các đại chúng:

–Nay thời giờ sắp đến, toàn thân của Ta nhứt nhối.

Nói lời ấy xong, Đức Thế Tôn liền nhập vào bậc thiền thứ nhất, đem ánh sáng Niết-bàn quán sát khắp thế giới, nhập vào định tịch diệt. Bảy giờ, chưa dứt lời, Đức Thế Tôn liền nhập vào bậc thiền thứ nhất. Từ cõi thiền thứ nhất, xuất định rồi nhập vào cõi thiền thứ hai. Từ cõi thiền thứ hai, xuất định rồi nhập vào cõi thiền thứ ba. Từ cõi thiền thứ ba, xuất định rồi nhập vào cõi thiền thứ tư. Từ cõi thiền thứ tư, xuất định rồi nhập vào Hư không xứ. Từ Không xứ xuất định rồi nhập vào Vô biên thức xứ. Từ Thức xứ, xuất định rồi nhập vào Bất dụng xứ. Từ Bất dụng, xuất định rồi nhập vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Từ Phi phi tưởng xứ, xuất định rồi nhập vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định, xuất định rồi nhập vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Từ Phi phi tưởng xứ, xuất định rồi nhập vào Bất dụng xứ. Từ Bất dụng xứ, xuất định rồi nhập vào Vô biên thức xứ. Từ Vô biên thức xứ, xuất định rồi nhập vào Hư không xứ. Từ Không xứ, xuất định rồi nhập vào cõi thiền thứ tư. Từ cõi thiền thứ tư, xuất định rồi nhập vào cõi thiền thứ ba. Từ cõi thiền thứ ba, xuất định rồi nhập vào cõi thiền thứ hai. Từ cõi thiền thứ hai, xuất định rồi nhập vào cõi thiền đầu tiên.

Bảy giờ, Đức Thế Tôn nhập các cõi thiền định tuần tự ngược và xuôi như thế xong, rồi bảo khắp đại chúng:

–Ta đem Bát nhã rất mực sâu xa quán sát khắp tất cả sáu nẻo đường, các núi non, biển cả, quả đất, các loài có mạng sống trong ba cõi. Tính căn bản của ba cõi như thế là xa rời, rốt cuộc tịch diệt giống như tướng hư không. Không có danh, không có thức, mãi mãi dứt bỏ quả báo trong các cõi, xưa nay vốn dĩ bình đẳng, không có ý tưởng cao thấp. Không thấy, không nghe, không hay, không biết; không thể trói buộc, không thể giải thoát; không có chúng sinh, không có thọ mạng; không sinh cũng chẳng khởi, không tận cũng chẳng diệt; không phải thế gian, cũng chẳng phải phi thế gian. Niết-bàn, sinh tử đều không thể nắm bắt được, vì hai cõi bình đẳng với các pháp. Ở nơi yên tĩnh, xa lánh chỗ ồn ào, không có làm điều gì, rốt ráo an định không thể nắm bắt được. Từ trước đến nay không có pháp để trụ thì pháp tánh làm gì

thì thi hành được. Cắt đứt tất cả tướng, không có gì để nắm bắt cả. Pháp tướng như thế, nếu ai biết được điều ấy thì gọi là người ra khỏi thế gian, sự việc này nếu ai chẳng biết thì gọi là bắt đầu sự sống chết. Đại chúng các ông cần phải dứt bỏ sự vô minh và diệt trừ sự mở đầu sống chết.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lời này xong, lại nhập thiền định siêu việt. Từ cõi thiền đầu tiên, xuất định rồi vào cõi thiền thứ ba. Từ cõi thiền thứ ba, xuất định rồi đi vào Hư không xứ. Từ Hư không, xuất định rồi nhập vào cõi Vô sở hữu xứ. Từ Vô sở hữu, xuất định rồi nhập vào Diệt tận tướng định. Từ Diệt tận định, xuất định rồi theo thứ tự nhập vào thiền định trở lại, đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Từ Phi phi tướng, xuất định rồi nhập vào Vô biên thức xứ. Từ Thức xứ, xuất định rồi đi vào cõi thiền thứ tư. Từ cõi thiền thứ tư, xuất định rồi đi vào cõi thiền thứ hai. Từ cõi thiền thứ hai, xuất định rồi nhập vào bậc thiền đầu tiên. Đức Thế Tôn nhập vào thiền định siêu việt theo lối ngược và xuôi như thế xong, rồi lại bảo đại chúng:

–Ta đem Ma-ha Bát-nhã quán sát khắp các loài có tình thức và loài không có tình thức trong ba cõi, tất cả nhân và pháp thấy đều rất ráo, không có sự trói buộc, không có sự giải thoát, không có chủ, không

có sự nương tựa, không thể nắm giữ. Chẳng ra khỏi ba cõi, không đi vào các cõi, xưa nay vốn thanh tịnh, không có nhớ bản, không có phiền não, cùng sánh ngang với hư không, không bình đẳng, không phải không bình đẳng, hết các sự động niệm, tâm suy nghĩ dứt hẳn, pháp tướng như thế gọi là Đại Niết-bàn, thấy pháp này một cách chân thật thì gọi là giải thoát. Hạng phàm phu không biết thì gọi là vô minh.

Nói lời ấy xong, Đức Phật lại nhập thiền định siêu việt. Từ cõi thiền đầu tiên xuất định cho đến nhập vào Diệt tận định. Từ Diệt tận định xuất định cho đến nhập vào cõi thiền thứ nhất. Đức Thế Tôn nhập vào thiền định siêu việt theo lối ngược và xuôi như thế xong, rồi lại bảo với đại chúng:

–Ta dùng mắt Phật xem khắp tất cả các pháp trong ba cõi, sự vô minh từ đầu cho đến cùng cực, tính vốn giải thoát. Mong cầu ở mười phương, hoàn toàn không thể được. Bởi vì gốc rễ không có, nên cành lá nương theo thảy đều giải thoát. Vì sự vô minh được giải thoát, cho đến sự già chết đều được giải thoát. Do nhân duyên ấy, nay Ta an trụ ở ánh sáng thường tịch diệt gọi là Đại Niết-bàn.

Bấy giờ, nổi buồn rầu, âu sầu thống khổ của A-nan không có chỗ cùng tột, lòng dạ hoảng hốt cuống cuồng, tình thức hôn mê. Như người say khướt thì hoàn toàn không hay biết gì cả, A-nan không trông thấy bốn chúng và chẳng biết Đức Như Lai đã nhập Niết-bàn hay là chưa Niết-bàn.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn nhập vào các thiền định siêu việt, trải qua ba lần như thế, lại quán xét khắp cả pháp giới, rồi ba lần nói pháp cho đại chúng. Như Lai nhập vào các thiền định hết lần này đến lần khác, trải qua hai mươi bảy lần như thế. Vì A-nan không biết, cho nên khi Đức Phật đi vào một cõi thiền, ông liền nêu một câu hỏi. Hai mươi bảy lần trở đi trở lại như thế, A-nan hỏi A-nê-lâu-đậu:

–Đức Phật đã Niết-bàn hay là chưa Niết-bàn?

A-nê-lâu-đậu biết rất rõ Đức Như Lai nhập các thiền định, trở đi trở lại hai mươi bảy lần nên trả lời A-nan:

–Đức Phật chưa Niết-bàn.

Bấy giờ, tất cả đại chúng thảy đều hoảng loạn, hoàn toàn chẳng hay biết gì, rằng Đức Như Lai đã Niết-bàn hay là chưa Niết-bàn.

Lúc ấy, ba lần Đức Thế Tôn nhập các thiền định, ba lần dạy bảo rõ cho mọi người xong, bèn nằm nghiêng hông về bên phải ở chiếc giường làm bằng bảy thứ quý báu, gối đầu về phương Bắc, chân chỉ phương Nam, mặt hướng về phương Tây, lưng quay về phương Đông. Chiếc giường bằng bảy thứ quý báu ấy dùng chuỗi ngọc anh lạc vi diệu để trang nghiêm. Khu rừng cây Ta-la có tám cây mọc thành bốn đôi, phương Tây có một cây mọc song đôi ở trước mặt Đức Như Lai, phương Đông có một cây mọc song đôi ở đằng sau Đức Như Lai, phương Bắc có một cây mọc song đôi ở phía trên đầu của Đức Phật, phương Nam có một cây mọc song đôi ở phía chân của Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nằm ngủ tại giường báu ở dưới rừng Ta-la, vào giữa đêm hôm ấy, Ngài nhập cõi thiền thứ tư, im lìm không một tiếng động, vào đúng giây phút đó, Phật Bát-niết-bàn. Đấng Đại Giác Thế Tôn nhập Niết-bàn rồi, tại khu rừng Ta-la ấy, hai cây mọc song đôi ở phương Đông và phương Tây hợp lại thành một cây; hai cây mọc song đôi ở phương Nam và phương Bắc hợp lại thành một cây, các cây rủ xuống bao phủ giường báu che Đức Như Lai. Cây Ta-la ấy tức thời thảm thương biến đổi thành màu trắng giống như con hạc trắng; cành, lá, hoa, quả, vỏ cây, thân cây thảy đều nứt toác và rơi xuống, dần dần khô héo gãy đổ không để sót lại gì.

Lúc ấy, tất cả mặt đất khắp thế giới của chư Phật bằng vô số muôn ức số lượng cát sông Hằng trong mười phương, đều chấn động dữ dội, phát ra đủ mọi thứ âm thanh mà xướng lên: “Khổ thay! Khổ thay! Thế giới trống rỗng!”. Rồi xuất ra tiếng buồn than về sự vô thường, khổ, không.

Bấy giờ, tất cả các núi non ở thế giới mười phương, núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, núi Tu-di, núi Hương, núi có nhiều châu ngọc quý báu, núi vàng, núi Đen, hết thảy các ngọn núi có trong đại địa, cùng một lúc chấn động rạn nứt, toàn bộ đều sụp đổ, phát ra âm thanh lớn gầm vang thế giới mà xướng lên: “Khổ thay! Khổ thay! Cớ sao trong một sớm, thế gian trở trọi không ai che chở, mặt trời trí tuệ lặn mất sau núi Đại Niết-bàn, tất cả chúng sinh mất đấng cha lành chân thật, mất vị trời được mọi người cung kính, không có ai để chiêm ngưỡng.

Lúc ấy, tất cả biển lớn ở thế giới khắp mười phương thủy đều vẫn đục, sóng cả sôi sục trào dâng, phát ra đủ mọi thứ âm thanh mà xướng lên: “Khổ thay! Khổ thay! Đấng Chánh Giác đã diệt độ, chúng sinh chịu tội lỗi khổ đau, đêm dài tăm tối, trôi lăn mãi trong biển cả sống chết, lạc mất con đường chính, thì làm thế nào để được giải thoát?”

Bấy giờ, tất cả sông ngòi, suối nước, khe núi, dòng sông, nguồn suối, giếng lạch, ao tắm thủy đều nghiêng đổ, hết nước, khô cạn. Khi ấy, hư không và mặt đất ở thế giới khắp mười phương im lìm và rất mực tối tăm, ánh sáng mặt trời và mặt trăng hết sạch đều không có sự sáng soi nữa, tối tăm sâu não giăng bủa đầy cả thế giới. Vào đúng thời gian ấy, bỗng dưng ngọn gió đen giận dữ nổi lên gây chấn động kinh hồn, thổi tung cát bụi đầy cả thế giới tối tăm.

Lúc này, tất cả cây cỏ, cỏ thuốc, cành lá hoa quả của những cây cối ở mặt đất thủy đều gãy vụn rơi xuống không bỏ sót. Vào đúng giây phút đó, tất cả chư Thiên ở thế giới trong mười phương đầy khắp hư không, họ đau xót kêu gào, buồn rầu than thở làm chấn động ba ngàn đại thiên thế giới. Trời mưa xuống vô số trăm ngàn đủ các thứ hoa trời và hương trời đẹp đẽ thượng hạng, đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chất cao như núi Tu-di để cúng dường Đức Như Lai. Ở trên không trung lại mưa xuống vô số cờ cõi trời, phướn cõi trời, chuỗi ngọc anh lạc cõi trời, lọng che cõi trời, châu báu cõi trời đầy khắp cả hư không rồi biến thành đài báu, bốn mặt thất quần đá quý châu ngọc và đồ làm bằng bảy thứ quý báu, ánh sáng lộng lẫy rực rỡ, để cúng dường Đức Như Lai. Ở trên không trung lại tấu lên vô số khúc nhạc cõi trời vi diệu, trống đánh, sáo thổi, đàn dây, ca khúc phát ra đủ mọi thứ âm thanh mà xướng lên: “Khổ thay! Khổ thay! Đức Phật đã Niết-bàn, thế giới trống rỗng, con mắt của mọi loài chúng sinh đã diệt mất; phiền não, quỷ La-sát, lòng tham muốn tội cùng lưu hành; hành khổ nối tiếp nhau, bánh xe đau thương không ngừng”.

Bấy giờ, tâm của A-nan hoảng hốt mê muội, hoàn toàn không hay biết gì cả, chẳng nhận biết Đức Như Lai đã nhập Niết-bàn hay là chưa nhập Niết-bàn, ông chỉ thấy cảnh giới không bình thường, rồi lại hỏi Lâu-đậu:

–Đức Phật Niết-bàn rồi chăng?

Lâu-đậu trả lời:

–Đức Đại Giác Thế Tôn đã nhập Niết-bàn.

Lúc ấy, nghe lời nói đó rồi, A-nan sầu muộn tuyệt vọng, ngã nhào xuống đất dường như người chết, lặng yên không còn hơi thở, mịt mịt mờ mờ không hiểu rõ. Bấy giờ, Lâu-đậu lấy nước mát lạnh vẩy vào mặt A-nan rồi đi đứng dậy. Lâu-đậu dùng phương tiện khéo léo, an ủi và nói lời giải thích cho A-nan hiểu:

–Thương thay! Thương thay! Nỗi thống khổ biết làm thế nào, biết làm thế nào, ông chớ quá sầu khổ, bứt rứt loạn tâm. Nhân duyên hóa độ của Như Lai đã chu tất, hết thấy hàng trời và người không ai có thể giữ Đức Thế Tôn lại được. Khổ thay! Khổ thay! Biết làm thế nào, biết làm thế nào! Tại sao lại đến hôm nay, bậc Thầy của hàng trời và người đã làm công việc rốt ráo, không ai có thể giữ lại được. Biết làm thế nào, ta và các ông hãy tạm cùng đè nén bớt”.

Lâu-đậu lại an ủi và nói lời giải thích:

–Này A-nan! Mặc dù Đức Phật Niết-bàn, nhưng đã có xá-lợi và Pháp bảo vô thượng thường trụ ở đời, có thể làm chỗ quay về và nương tựa cho chúng sinh. Ta và các ông hãy nên chăm chỉ siêng năng, đem giáo pháp quý báu của Đức Phật để trao cho chúng sinh, khiến họ thoát mọi nỗi khổ, ngõ hầu đền trả ân đức của Như Lai.

Bấy giờ, A-nan nghe lời an ủi và dẫn dụ xong, dần dần được tỉnh ngộ. Ông nghẹn ngào đầm đìa nước mắt, nỗi buồn rầu tự mình không chịu nổi. Giữa rừng Ta-la thuộc thành Câu-thi-na ấy, chiều rộng và bề dọc ba mươi hai do-tuần, đại chúng trời người thấy đều đầy khắp, trên đầu nhọn mũi kim thu nhận vô lượng chúng, không có chỗ trống xen lẫn, chẳng che khuất lẫn nhau.

Lúc này, vô số ức Bồ-tát, tất cả đại chúng thấy đều mê mờ, sầu muộn, tâm trí hỗn loạn u mê, họ hoàn toàn không hay biết, rằng Đức Như Lai Niết-bàn hay chưa Niết-bàn, chỉ thấy sự biến động không bình thường, ngay cùng một lúc họ hỏi Lâu-đậu:

–Đức Phật Niết-bàn chẳng?

Bấy giờ, Lâu-đậu bảo các đại chúng và tất cả hàng trời và người:

–Đấng Đại Giác Thế Tôn đã nhập Niết-bàn.

Lúc ấy, vô số hết thấy đại chúng nghe lời nói ấy xong, ngay một

lúc họ hôn mê, sầu muộn tuyệt vọng rồi ngã xuống đất. Nỗi khổ đau đớn khắc vào lòng, tiếng tai ách không vượt ra.

Trong số đó, hoặc có người diệt độ theo Đức Phật, hoặc có người thất thân, hoặc có người thân tâm run rẩy, có người nắm tay nhau nghẹn ngào chảy nước mắt, hoặc có người thương xuyên đâm ngực kêu to, hoặc có người giơ tay vỗ đầu tự bứt tóc mình. Hoặc có người xướng lên: “Đau đớn thay! Đau đớn thay! Đày đọa khổ thay!”. Hoặc có người xướng lên: “Như Lai Niết-bàn, sao mà nhanh quá vậy!”. Hoặc có người xướng lên: “Vị trời mà chúng ta tôn kính đã mất”. Hoặc có người than: “Thế giới trống rỗng, con mắt của chúng sinh diệt mất”. Hoặc có người than: “Con quỷ lớn phiền não đã lưu hành”. Hoặc có người than: “Mầm non hạt giống tốt lành của chúng sinh đã diệt”. Hoặc có người than: “Ma vương vui mừng cởi bỏ mũ và áo giáp”. Hoặc có kẻ tự quở trách và quán thân tâm vô thường. Hoặc có người chánh quán được giải thoát. Hoặc có người thương cảm thở than, rằng không có chỗ quay về nương tựa. Trong số đó có người khắp thân thể máu xuất ra rồi chảy rơi vãi trên mặt đất. Chủng loại khác nhau và tiếng nói khác nhau, tiếng đau thương của tất cả đại chúng làm chấn động khắp hết thủy thế giới.

Bấy giờ, vị chủ quản thế giới Ta-bà là Đại Phạm Thiên vương Thi Khí biết Đức Phật đã nhập Niết-bàn, nên cùng với các chúng cõi trời lập tức từ cõi thiên thứ nhất bay giữa hư không mà xuống, cất tiếng khóc lớn, đau xót nghẹn ngào, đầm đìa nước mắt, gieo mình trước Đức Như Lai, sầu muộn tuyệt vọng và ngã nhào xuống đất, hồi lâu mới tỉnh lại, nỗi buồn thương tự mình không chịu nổi, họ liền trở trước Đức Phật dùng kệ buồn than:

*Xưa kia Thế Tôn vốn thệ
nguyện Vì chúng con nên ở cõi
Nhẫn Bèn giấu vô lượng sức tự
tại*

*Độ những chúng sinh ít ưa
pháp. Phương tiện hợp dân tiện
nên nói Chúng sinh đều nhận sự
an vui Dẫn dụ khiến thoát khổ
ba cõi Rồi ráo đều đến đạo Niết-
bàn.*

Mẹ hiền Như Lai nuôi
chúng sinh Khắp chúng sinh
uống sữa đại bi Sao chỉ một sớm
chợt lia bỏ Người trời coi cút
không chỗ dựa.

Thương thay mầm giống tốt chúng
sinh Không cam lộ trời khiến tăng
trưởng Mầm thiện dần dần suy diệt rồi

Tội nghiệp dất nhau đọa
đường ác. Làm sao thế giới đều
rỗng không Mắt chính tuệ chúng
sinh đã diệt Đã đi trong đen tối vô
minh

Đọa lạc ba cõi khổ chìm
đắm. Làm sao không cứu tội
chúng sinh

Nguyện nương xá-lợi được
giải thoát Khuyến thỉnh đại bi lực
Như Lai Cứu hộ khiến con thoát
nỗi khổ.

Xót thay sao hẹn đời ác
này Như Lai bỏ con nhập
Niết-bàn.

Bấy giờ, Thích-đề-hoàn-nhân cùng với các đại chúng từ hư không mà xuống rồi xướng lên: “Khổ thay! Khổ thay!”. Họ phát ra tiếng khóc òa, nước nỏ thương đau, đầm đìa nước mắt. Họ gieo mình trước Đức Như Lai, sầu muộn tuyệt vọng, ngã nhào xuống đất, hồi lâu mới tỉnh lại, buồn thương nghẹn ngào, quỳ đầu gối sát đất ở trước Đức Phật rồi nói bài kệ than vãn:

Bao kiếp Như Lai hành khổ
hạnh Khắp vì quần sinh chúng con
nên Đắc thành đạo Chánh giác Vô
thượng Nuôi chúng sinh sánh như
con một.

Pháp thí là thuốc hay bậc
nhất Chữa bệnh là thầy thuốc

tuyệt vời Mây đại từ bi che
 chúng sinh Mưa tuệ cam lộ đổ
 xuống khắp.

Ánh vàng tuệ soi tối vô minh
 Chúng sinh vô minh thấy
 Thánh Đạo Ánh từ trăng Thánh rọi
 sáu đường

Ba cõi nhờ ánh sáng thoát
 khổ. Sao hẹn giờ đây bỏ Đại từ
 Đã nhập Niết-bàn chúng chẳng
 thấy Đại từ bản thể nay ở đâu
 Vứt bỏ chúng sinh như nhỏ
 bọt. Hết hãy các chúng sinh
 chúng con Như ghé mắt mẹ ất
 phải chết Bốn chúng nắm tay
 nhau khóc lóc Đau xót đấm ngực
 động ba cõi.

Khổ thay khổ thay người
 các cõi Có sao một sớm đều cõi
 cút Phước chúng con hết thật khổ
 đau

Mâm thiện cháy than không
 tươi nữa. Chỉ nguyên ánh xá-lợi
 Pháp bảo Chiếu con khiến thoát khổ
 ba cõi Thương thay xót thay lũ chúng
 con Chừng nào được thấy lại Như
 Lai!

Bấy giờ, Lâu-đâu bi ai gào khóc, nỗi thương xót không
 lường.

Ông quỳ gối trước Đức Phật, than buồn bằng bài kệ:

Pháp vương Chánh giác nuôi
 chúng con Cho uống sữa pháp lớn pháp
 thân

Pháp thân chúng sinh chưa
 thành lập Lại còn tuệ mạng ít tư
 lương.

Cần dùng tám âm thường diễn

sướng Khiến chúng nghe xong đều
ngộ đạo Thường phóng ánh đại từ
nắm màu Khiến chúng nhờ sáng đều
giải thoát. Có sao hôm nay Niết-bàn
mãi

Chúng sinh hành khổ dựa
hướng đâu Khổ thay Thế Tôn bỏ đại
bi

Chúng con trợ trợ ắt phải
chết. Tuy biết Thế Tôn hiện
phương tiện Chúng con không thể
không bi ai Bốn chúng lòng hôn
mê sâu muộn

Buồn động trời đất rung
ba cõi. Thế Tôn ở riêng rất an
vui Chúng sinh rất khổ muốn đi
đâu Xưa kia Thế Tôn vì chúng
con Bao kiếp bỏ đầu cắt tay
chân.

Được thành đạo Chánh giác Vô
thượng Ở đời không lâu liền Niết-bàn

Con và bốn chúng ở vô
minh Ma vương vui mừng bỏ
mũ giáp. Xót thay Thế Tôn
nguyện đại bi Ánh từ xá-lợi
thâu chúng con

Cúi xin Thế Tôn thương bốn chúng
Pháp bảo chảy thấm nguyện
không cùng. Chúng con không thể chết
ngay được Nếu mạng còn dư đặng bao
lâu

Khổ thay thống thiết khó
chịu đặng Không hẹn kỳ gặp lại
Thế Tôn.

Lúc ấy, sự sầu muộn tuyệt vọng của A-nan dần dần được tỉnh ngộ; ông giơ tay, vỗ đầu, đấm ngực, nghẹn ngào buồn khóc, nước mắt ròng ròng, nỗi xót thương tự mình không chịu nổi, quỳ gối trước Đức Phật, buồn than bằng bài kệ:

*Xưa con và Phật cùng thế
nguyện May cùng sinh trong dòng
họ Thích Như Lai được thành đạo
Chánh giác Con làm người hầu hai
mươi năm.*

*Thâm tâm kính dưỡng tình
chưa đủ Một sớm thấy bỏ nhập
Niết-bàn Đau thay xót thay khổ
tàn hại Đêm dài vô cực lòng
thống thiết.*

*Thân con chưa thoát lưới
các cõi Mạng trướng vô minh
chưa ra khỏi Mỏm tuệ Thế Tôn
chưa mở phá Có sao được bỏ
chóng Niết-bàn. Con như đứa
trẻ mới sinh ra*

*Mất mẹ không lâu ắt sẽ
chết Có sao Thế Tôn buông bỏ
được Riêng ra ba cõi hưởng
yên vui. Nay con sám hối với
Thế Tôn*

*Hầu Phật đến nay hai chục
năm Trong bốn uy nghi nhiều biếng
nhác Chẳng thể làm đại Thánh vui
lòng. Nguyện đấng Chánh giác đại
từ bi Cho con cam lộ khiến an vui*

*Con nguyện cùng tận mé
vị lai Thường làm thị giả hầu
Thế Tôn. Xin nguyện ánh đại từ
Thế Tôn Tất cả thế giới nhiếp
thụ con Đau thay xót thay
không thể nói Sụt sùi sao thể kể
ân Thánh.*

Bấy giờ, vô số ức Hằng hà sa Bồ-tát, hết thấy hàng trời người và đại chúng trong thế gian, họ nắm tay lẫn nhau, buồn rầu khóc lóc, nước mắt ròng ròng, nỗi đau xót không tài nào tự chịu nổi, mỗi người đè nén nhau, tức thời ai nấy đều tự mình bày biện vô số hương hoa vi diệu, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, vô số Hải ngân chiên đàn và trầm thủy ở trên cõi trời và nhân gian, trăm ngàn vạn loại bột hương hòa trộn, vô số hương sáp, nước thơm, lọng báu, cờ báu, phướn báu, chân châu, ngọc anh lạc đầy khắp cả hư không, các vị rải vào trước Đức Như Lai để cúng dường một cách buồn thảm.

Lúc này, hết thấy mọi người, trai gái lớn bé ở bên trong thành Câu-thi đều thương xót chảy nước mắt, mỗi người đều sắm sửa vô số hương, hoa, lọng báu vi diệu v.v... đẹp đẽ hơn trước gấp bội, họ rải vào chỗ Đức Như Lai để cúng dường một cách buồn thảm.

Lúc ấy, bốn vị Thiên vương cùng với các chúng cõi trời buồn thảm tuôn rơi nước mắt, mỗi người đều sắm sửa vô số hương và hoa, hết thấy mọi thứ bằng gấp ba lần hơn trước, họ buồn khóc rơi nước mắt đi đến chỗ Đức Phật, rải các thứ vào trước Đức Như Lai để cúng dường một cách đau xót thảm thương. Cũng như thế, đồ cúng dường của năm cõi trời Tịnh Cư đẹp đẽ hơn trước gấp bội phần. chư Thiên ở cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng cúng dường như thế gấp bội phần hơn trước.

